Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 381

TÔN GIẢ VAṄGĪSA

381

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP 3

1 Bị lòng dục khuấy rối, tự mình đoạn trừ dục - Kinh Xuất Ly – Tương I, 407..........................9

2 Bị lòng dục quấy phá, nhờ Tôn giả Ananda nói pháp tháo gở - Kinh Ananda – Tương I, 413 .11

3 Khinh miệt kẻ ôn hòa vì khả năng biệt tài của mình - Kinh Khinh Miệt Kẻ Ôn Hòa – Tương I, 411...13

4 Kinh Tương Ưng Trưởng Lão Vangiisa – Tương I, 407 16

5 Trước là nhà thơ, sau chứng đạt Ba minh và Tha Tâm Thông - Kinh Vangiisa – Tương I, 430..43

6 Tán thán 4 đức tánh của một lời nói thiện thuyết - Kinh Khéo Nói – Tương I, 415 45

7 Tán thán Thế Tôn - Kinh Gaggarà – Tương I, 429...48

8 Tán thán Thế Tôn và 500 Tỷ kheo - Kinh Tự Tứ – Tương I, 419 50

9 Tán thán Thế Tôn với những bài kệ không suy nghĩ từ trước - Kinh Một Ngàn và Nhiều Hơn – Tương I, 422 54

10 Tán thán Tôn giả Kondanna - Kinh Kondanna Kiềutrầnnhư – Tương I, 425 58

11 Tán thán Tôn giả Moggalana - Kinh Moggallàna Mục kiền liên – Tương I, 427 61

12 Tán thán Tôn giả Sariputta thuyết pháp với lời nói lịch sự - Kinh Sàriputta – Tương I, 417 ...63

13 Đệ nhất Đầy đủ biện tài - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 3 - Tăng I, 51 66

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

– *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

– *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

– *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Bị lòng dục khuấy rối, tự mình đoạn trừ dục - Kinh Xuất Ly – Tương I, 407

Xuất Ly – *Tương* I, 40

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Vangìsa trú ở Alavi, tại ngôi đền ở Aggàlava, cùng với Tôn giả Nigrodha Kappa, là vị giáo thọ sư.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Vangìsa là tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa bao lâu, được ở lại để coi ngôi tịnh xá.

3) Rồi một số đông phụ nữ, sau khi trang điểm, đi đến khu vườn để xem tịnh xá.

4) *Tôn giả Vangìsa thấy các phụ nữ ấy, tâm sanh bất mãn, bị lòng dục quấy phá.*

5) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng tâm sanh bất mãn nơi ta, và ta bị lòng dục quấy phá. Làm thế nào ngay hiện tại có người khác có thể đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm khởi lên thỏa mãn cho ta? Hay là ta tự mình đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm cho thỏa mãn khởi lên cho ta?"

6*) Rồi Tôn giả Vangìsa sau khi* ***tự mình đoạn trừ bất mãn*** *và làm cho thỏa mãn khởi lên, liền ngay trong lúc ấy, nói lên những bài kệ này:*

Với ta đã xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Tâm tư nay chạy loạn,
Khởi lên từ đen tối.

Con nhà bậc thượng lưu,
Thiện xảo trong cung pháp,
Ngàn người bắn tứ phía,
Vẫn ***không*** *bỏ chạy loạn.*

Nếu phụ nữ có đến,
Dầu nhiều hơn, đông hơn,
Sẽ không não loạn ta,
Vì ta trú Chánh pháp,
Chính ta từng được nghe,
Phật, dòng họ mặt trời,
Thuyết giảng Niết-bàn đạo,
Ở đây ta ưa thích.
Nếu ta trú như vậy,
Ác ma, Ông có đến,
Sở hành ta là vậy,
Ông đâu thấy đường ta,

2 Bị lòng dục quấy phá, nhờ Tôn giả Ananda nói pháp tháo gở - Kinh Ananda – Tương I, 413

Ananda – *Tương* I, 413

1) Một thời Tôn giả Ananda trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khất thực với Tôn giả Vangìsa là Sa-môn thị giả.

3*) Lúc bây giờ Tôn giả Vangìsa tâm sanh bất mãn,* ***bị lòng dục quấy phá***.

4) Rồi Tôn giả Vangìsa nói lên bài kệ với Tôn giả Ananda:

Dục ái đốt cháy tôi,
Tâm tôi bị thiêu cháy.
Thật là điều tốt lành,
Đệ tử Gotama,
Vì lòng từ thương tưởng,
Nói pháp tiêu lửa hừng.

(Ananda):

5) *Chính vì điên đảo tưởng,*
Tâm Ông bị thiêu đốt,
Hãy từ bỏ tịnh tướng,
Hệ lụy đến tham dục,
*Nhìn các hành **vô thường**,*
*Khổ đau, **không phải ngã**,*
Dập tắt đại tham dục,
Chớ để bị cháy dài;
*Hãy tu tâm **bất tịnh**,*
Nhứt tâm, khéo định tĩnh,
*Tu tập **thân niệm trú**,*
*Hành nhiều **hạnh yểm ly**;*
*Hãy tập **hạnh vô tướng**,*
*Đoạn diệt **mạn tùy miên**,*
Nhờ quán sâu kiêu mạn,
Hạnh Ông được an tịnh.

3 Khinh miệt kẻ ôn hòa vì khả năng biệt tài của mình - Kinh Khinh Miệt Kẻ Ôn Hòa – Tương I, 411

Khinh Miệt Kẻ Ôn Hòa – *Tương* I, 411 (Pessalà Atiimannanà)

1) Một thời Tôn giả Vangìsa trú ở Alavi, tại đền Aggàlavi, cùng với giáo thọ sư là Tôn giả Nigrodha Kappa.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Vangìsa thường hay khinh miệt các vị Tỷ- kheo ôn hòa khác vì khả năng biệt tài của mình.

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng ta khinh miệt các vị Tỷ- kheo ôn hòa khác vì khả năng biện tài của ta".

4) Rồi Tôn giả Vangìsa, tự hối trách mình, liền ngay khi ấy, nói lên những bài kệ này:

Đệ tử Gotama,
Hãy từ bỏ kiêu mạn,
Và cũng tự bỏ luôn,
Con đường đến kiêu mạn.

Nếu hoàn toàn đắm say,
Trong con đường kiêu mạn,
Sẽ tự mình hối trách,
Trong thời gian lâu dài.

Những ai khinh khi người,
Với khinh khi kiêu mạn,
Đi con đường kiêu mạn,
Sẽ đọa lạc địa ngục.
Những người ấy sầu khổ,
Trong thời gian lâu dài,
Do kiêu mạn dắt dẫn,
Phải sanh vào địa ngục.

Tỷ-kheo không bao giờ
Phải sầu muộn buồn thảm,
Thắng lợi trên chánh đạo,
Sở hành được chân chánh,
Vị ấy được thọ hưởng,
Danh dự và an lạc,
Chơn thực được danh xưng,
Là bậc hưởng Pháp lạc.

Do vậy ở đời này,
Không thô lậu, tinh tấn
Đoạn trừ mọi triền cái,
Sống thanh tịnh trong sạch,
Và đoạn tận kiêu mạn,
Hoàn toàn, không dư thừa,

Chấm dứt (mọi phiền não),
Với trí tuệ quang minh,
Ngài được xem là bậc
Sống tịch tịnh an lạc.

4 Kinh Tương Ưng Trưởng Lão Vangiisa – Tương I, 407

Tương Ưng Trưởng Lão Vangìsa

(Chương VIII)

Xuất Ly – *Tương* I, 407

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Vangìsa trú ở Alavi, tại ngôi đền ở Aggàlava, cùng với Tôn giả Nigrodha Kappa, là vị giáo thọ sư.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Vangìsa là tân Tỷ-kheo, xuất gia chưa bao lâu, được ở lại để coi ngôi tịnh xá.

3) Rồi một số đông phụ nữ, sau khi trang điểm, đi đến khu vườn để xem tịnh xá.

4) *Tôn giả Vangìsa thấy các phụ nữ ấy, tâm sanh bất mãn, bị lòng dục quấy phá.*

5) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng tâm sanh bất mãn nơi ta, và ta bị lòng dục quấy phá. Làm thế nào ngay hiện tại có người khác có thể đoạn trừ bất mãn nơi ta và

làm khởi lên thỏa mãn cho ta? Hay là ta tự mình đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm cho thỏa mãn khởi lên cho ta?"

6*) Rồi Tôn giả Vangìsa sau khi* ***tự mình đoạn trừ bất mãn*** *và làm cho thỏa mãn khởi lên, liền ngay trong lúc ấy, nói lên những bài kệ này:*

Với ta đã xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Tâm tư nay chạy loạn,
Khởi lên từ đen tối.

Con nhà bậc thượng lưu,
Thiện xảo trong cung pháp,
Ngàn người bắn tứ phía,
Vẫn ***không*** *bỏ chạy loạn.*

Nếu phụ nữ có đến,
Dầu nhiều hơn, đông hơn,
Sẽ không não loạn ta,
Vì ta trú Chánh pháp,
Chính ta từng được nghe,
Phật, dòng họ mặt trời,
Thuyết giảng Niết-bàn đạo,
Ở đây ta ưa thích.
Nếu ta trú như vậy,
Ác ma, Ông có đến,

Sở hành ta là vậy,
Ông đâu thấy đường ta,

Không Khoái Arati – *Tương* I, 409

1) Một thời...,...

2) Tôn giả Vangìsa trú ở Àlavi, tại ngôi đền ở Aggàvi cùng với giáo thọ sư Tôn giả Nigrodha Kappa.

3) Lúc bấy giờ, Tôn giả Nigrodha Kappa sau buổi ăn, trên con đường khất thực trở về, đi vào tịnh xá và không ra khỏi tịnh xá cho đến chiều hay ngày mai.

4) Lúc bấy giờ Tôn giả Vangìsa tâm sanh bất mãn, bị lòng dục quấy phá.

5) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng tâm sanh bất mãn nơi ta, và ta bị lòng dục quấy phá. Làm thế nào ngay hiện tại có người khác có thể đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm khởi lên thỏa mãn cho ta? Hay là ta tự mình đoạn trừ bất mãn nơi ta và làm cho thỏa mãn khởi lên cho ta?"

6) Rồi Tôn giả Vangìsa sau khi tự mình đoạn trừ bất mãn và làm thỏa mãn khởi lên, liền ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

Ta bỏ lạc, bất lạc,
Mọi tâm tư gia sự,
Không tạo một chỗ nào,
Thành cơ sở tham dục.

Ai thoát khỏi rừng tham,
Thoát ly mọi tham dục,
Ly tham không đắm trước,
Xứng danh chơn Tỷ-kheo.

Phàm địa giới, không giới,
Cả sắc giới trong đời,
Mọi vật đều biến hoại,
Mọi sự đều vô thường.
Ai hiểu biết như vậy,
Sở hành sẽ chân chính.

Chúng sanh thường chấp trước,
Đối với các sanh y,
Đối vật họ thấy, nghe
Họ ngửi, nếm, xúc chạm.

Ở đây, ai đoạn dục,
Tâm tư không nhiễm ô,
Không mắc dính chỗ này,

Vị ấy danh Mâu-ni.

Đối với sáu mươi pháp,
Thuộc vọng tưởng phi pháp,
Phàm phu thường chấp trước,
Chấp thủ và tham đắm.

Tỷ-kheo không phiền não,
Không nói lời ác ngữ,
Sáng suốt, tâm thường định,
Không dối trá, thận trọng,
Thoát ly mọi tham ái.

Vị Mâu-ni chứng đạt,
Cảnh Niết-bàn tịch tịnh,
Chờ đón thời mệnh chung,
Với tâm tư vắng lặng,
Thanh thoát nhập Niết-bàn.

Khinh Miệt Kẻ Ôn Hòa – *Tương* I, 411 (**Pessalà Atiimannanà)**

1) Một thời Tôn giả Vangìsa trú ở Alavi, tại đền Aggàlavi, cùng với giáo thọ sư là Tôn giả Nigrodha Kappa.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Vangìsa thường hay khinh miệt các vị Tỷ- kheo ôn hòa khác vì khả năng biệt tài của mình.

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thật bất lợi cho ta! Thật không lợi cho ta! Thật bất hạnh cho ta! Thật không may cho ta! Vì rằng ta khinh miệt các vị Tỷ-kheo ôn hòa khác vì khả năng biện tài của ta".

4) Rồi Tôn giả Vangìsa, tự hối trách mình, liền ngay khi ấy, nói lên những bài kệ này:

Đệ tử Gotama,
Hãy từ bỏ kiêu mạn,
Và cũng tự bỏ luôn,
Con đường đến kiêu mạn.
Nếu hoàn toàn đắm say,
Trong con đường kiêu mạn,
Sẽ tự mình hối trách,
Trong thời gian lâu dài.

Những ai khinh khi người,
Với khinh khi kiêu mạn,
Đi con đường kiêu mạn,
Sẽ đọa lạc địa ngục.
Những người ấy sầu khổ,
Trong thời gian lâu dài,
Do kiêu mạn dắt dẫn,
Phải sanh vào địa ngục.

Tỷ-kheo không bao giờ
Phải sầu muộn buồn thảm,

Thắng lợi trên chánh đạo,
Sở hành được chân chánh,
Vị ấy được thọ hưởng,
Danh dự và an lạc,
Chơn thực được danh xưng,
Là bậc hưởng Pháp lạc.

Do vậy ở đời này,
Không thô lậu, tinh tấn
Đoạn trừ mọi triền cái,
Sống thanh tịnh trong sạch,
Và đoạn tận kiêu mạn,
Hoàn toàn, không dư thừa,
Chấm dứt (mọi phiền não),
Với trí tuệ quang minh,
Ngài được xem là bậc
Sống tịch tịnh an lạc.

Ananda – *Tương* I, 413

1) Một thời Tôn giả Ananda trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại tịnh xá ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khất thực với Tôn giả Vangìsa là Sa-môn thị giả.

3*) Lúc bây giờ Tôn giả Vangìsa tâm sanh bất mãn,* ***bị lòng dục quấy phá***.

4) Rồi Tôn giả Vangìsa nói lên bài kệ với Tôn giả Ananda:

> *Dục ái đốt cháy tôi,*
> *Tâm tôi bị thiêu cháy.*
> *Thật là điều tốt lành,*
> *Đệ tử Gotama,*
> *Vì lòng từ thương tưởng,*
> *Nói pháp tiêu lửa hừng.*

(Ananda):

> *5) Chính vì điên đảo tưởng,*
> *Tâm Ông bị thiêu đốt,*
> *Hãy từ bỏ tịnh tướng,*
> *Hệ lụy đến tham dục,*
> *Nhìn các hành **vô thường**,*
> *Khổ đau, **không phải ngã**,*
> *Dập tắt đại tham dục,*
> *Chớ để bị cháy dài;*
> *Hãy tu tâm **bất tịnh**,*
> *Nhứt tâm, khéo định tĩnh,*
> *Tu tập **thân niệm trú**,*
> *Hành nhiều **hạnh yểm ly**;*
> *Hãy tập **hạnh vô tướng**,*

*Đoạn diệt **mạn tùy miên**,*
Nhờ quán sâu kiêu mạn,
Hạnh Ông được an tịnh.

Khéo Nói – *Tương* I, 415

1) Tại Sàvatthi, Jetavana.

2) Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

3)- Thưa vâng, Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

4) Thế Tôn nói như sau:

- Đầy đủ **bốn đức** tánh, này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là **thiện thuyết**, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích. Thế nào là bốn?

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Nói lời thiện thuyết, không nói lời ác thuyết,*
- *Nói lời đúng pháp, không nói lời phi pháp,*
- *Nói lời ái ngữ, không nói lời ác ngữ,*
- *Nói lời chơn ngữ, không nói lời phi chơn.*

Đầy đủ bốn đức tính này, này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là thiện thuyết, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích.

6) Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ, Đạo Sư lại nói thêm:

Bậc Thiện Nhơn dạy rằng:
Thứ nhất là thiện thuyết,
Thứ hai nói đúng pháp,
Chớ nói lời phi pháp,
Thứ ba nói ái ngữ,
Chớ nói lời ác ngữ,
Thứ tư, nói chơn thực,
Chớ nói lời phi chơn.

7) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Thế Tôn, hãy soi sáng cho con! Thiện Thệ, hãy soi sáng cho con!

8) Thế Tôn nói:

- Này Vangìsa, mong rằng Ông được soi sáng!

9) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích đáng:

Ai nói lên lời gì,
Lời ấy không khổ mình,
Lại không làm hại người,
Lời ấy là thiện thuyết.

Ai nói lời ái ngữ,
Lời nói khiến hoan hỷ,
Lời nói không ác độc,
Lời ấy là ái ngữ.

Các lời nói chơn thật,
Là lời nói bất tử,
Như vậy là thường pháp,
Từ thuở thật ngàn xưa.

Bậc Thiện Nhân được xem,
An trú trên chơn thực,
Trên nghĩa và trên pháp,
Lời đồn là như vậy.

Lời đức Phật nói lên,
Đạt an ổn Niết-bàn,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Thật lời nói tối thượng.

Sàriputta – *Tương* I, 417 (Xá-lợi-phất)

1) Một thời Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta với bài pháp thoại đang tuyên thuyết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo, *với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch. Và các vị Tỷ-kheo ấy chú ý, chú tâm, tập trung tâm lực, lắng tai nghe pháp.*

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Tôn giả Sàriputta với bài pháp thoại đang tuyên thuyết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo, với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch. Và các vị Tỷ-kheo ấy chú ý, chú tâm, tập trung tâm lực, lắng tai nghe pháp. Vậy trước mặt Tôn giả Sàriputta, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích đáng".

4) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Tôn giả Sàriputta và nói với Tôn giả Sàriputta:

- Hiền giả Sàriputta, một vấn đề đến với tôi. Hiền giả Sàriputta, một vấn đề đến với tôi.

5)- Mong rằng Hiền giả Vangìsa nói lên vấn đề ấy!

6) Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Tôn giả Sàriputta, nói lên những lời kệ tán thán thích đáng:

Trí tuệ thâm, trí giải,
Thiện xảo đạo, phi đạo,
Ngài Sàriputta,
Là bậc Đại trí tuệ.
Chính Ngài đang thuyết pháp,
Cho các vị Tỷ-kheo.
Ngài giảng cách tóm tắt,
Ngài cũng thuyết rộng rãi.

Như âm thanh vi diệu,
Của loại chim Sàli,
Lời Ngài giảng tuôn trào,
Tiếng Ngài nghe ngọt lịm.
Với giọng điệu ái luyến,
Êm tai, và mỹ diệu,
Chúng lắng tai nghe pháp,
Tâm phấn khởi hoan hỷ,
Này các vị Tỷ-kheo.

Tự Tứ – *Tương* I, 419

1) Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Pubbàràma (Đông Viên), Migara - màtu pàsàda (Lộc Mẫu giảng đường), cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều chứng quả A-la-hán.

2) Lúc bấy giờ, Thế Tôn, nhân ngày trăng tròn Bố-tát Tự tứ, Ngài ngồi giữa trời, xung quanh chúng Tỷ-kheo đoanh vây.

3) Rồi Thế Tôn, sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo im lặng, liền bảo các Tỷ-kheo:

4) - *Này các Tỷ-kheo, nay Ta mời các Ông nói lên, các Ông có điều gì chỉ trích Ta hay không, về thân hay về lời nói?*

5) Được nghe như vậy, Tôn giả Sàriputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con không có chỉ trích gì Thế Tôn về thân hay về lời nói. Bạch Thế Tôn, con đường chưa sanh khởi, Thế Tôn làm cho sanh khởi; con đường chưa được rõ biết, Thế Tôn làm cho rõ biết; con đường chưa được thuyết giảng, Thế Tôn thuyết giảng. Thế Tôn biết đạo, hiểu đạo, thiện xảo về đạo; và bạch Thế Tôn, các đệ tử nay là những vị sống hành đạo, và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau.

Và bạch Thế Tôn, con xin mời Thế Tôn nói lên, Thế Tôn có điều gì chỉ trích con hay không, về thân hay về lời nói?

6) - Này Sàriputta, Ta không có gì chỉ trích Ông về thân, hay về lời nói.

1. *Này Sàriputta, Ông là bậc Đại trí.*
2. *Này Sàriputta, Ông là bậc Quảng trí.*
3. *Này Sàriputta, Ông là bậc Tốc trí.*
4. *Này Sàriputta, Ông là bậc Tiệp trí.*
5. *Này Sàriputta, Ông là bậc Nhuệ trí.*
6. *Này Sàriputta, Ông là bậc Thể nhập trí.*
7. *Này Sàriputta, ví như trưởng tử, con vua Chuyển luân vương, chơn chánh vận chuyển bánh xe đã được vua cha vận chuyển. Cũng vậy, này Sàriputta, Ông chơn chánh chuyển vận pháp luân vô thượng đã được Ta chuyển vận.*

7) - *Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn không có gì chỉ trích con về thân hay về lời nói, vậy bạch Thế Tôn, đối với khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, Thế Tôn có gì chỉ trích hay không, về thân hay về lời nói?*

8) - Này Sàriputta, đối với khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, Ta không có gì chỉ trích về thân hay về lời nói. Này Sàriputta, trong khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, sáu mươi Tỷ-kheo là **bậc Tam minh**, sáu mươi Tỷ-kheo là bậc chứng được **sáu Thắng trí**, sáu mươi Tỷ-kheo là bậc **Câu giải thoát**, và các vị còn lại là bậc **Tuệ giải thoát**.

9) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

10) Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

11) Thế Tôn nói:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

12) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ tán thán thích ứng:

Nay ngày rằm thanh tịnh,
Năm trăm Tỷ-kheo họp,
Bậc Thánh cắt kiết phược,
Vô phiền, đoạn tái sanh.

Như vua Chuyển luân vương,
Đại thần hầu xung quanh,
Du hành khắp bốn phương,
Đất này đến hải biên.

Như vậy, các đệ tử,
Đã chứng được Tam minh,
Sát hại được tử thần,
Những vị này hầu hạ,
Bậc thắng trận chiến trường,

Chủ lữ hành vô thượng.

Tất cả con Thế Tôn,
Không ai là vô dụng,
Xin chí thành đảnh lễ,
Bậc nhổ tên khát ái,
Xin tâm thành cung kính,
Bậc dòng họ mặt trời.

Một Ngàn và Nhiều Hơn – *Tương* I, 422

1) Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc) cùng đại chúng Tỷ-kheo 1.250 vị.

2) Lúc bấy giờ Thế Tôn với bài pháp thoại liên hệ đến Niết-bàn, thuyết giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và những Tỷ-kheo ấy chú tâm, chú ý, tập trung tất cả tâm tư, lắng tai nghe pháp.

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Nay Thế Tôn với bài pháp thoại liên hệ đến Niết-bàn, đang thuyết giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và những Tỷ-kheo ấy chú tâm, chú ý, tập trung tất cả tâm tư, lắng tai nghe pháp. Vậy trước mặt Thế Tôn, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích ứng."

4) Rồi Tôn giả Vangìsa, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

5) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

6) Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích ứng:

Hơn một ngàn Tỷ-kheo,
Hầu hạ bậc Thiện Thệ,
*Ngài thuyết pháp **vô cấu**,*
Niết-bàn, không sợ hãi.

Họ nghe pháp vô cấu,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng.
Thượng thủ chúng Tỷ-kheo,
Bậch Chánh Giác chói sáng.

Bạch Thế Tôn, Thiện Thệ,
Ngài thật bậc Long Tượng,
Bậc Ẩn Sĩ thứ bảy,
Trong các vị Ẩn Sĩ.

Ngài trở thành mây lớn,

Mưa móc ban đệ tử.
Con từ nghỉ trưa đến,
Muốn yết kiến Đạo Sư.

Ôi bậc Đại Anh hùng!
Con là đệ tử Ngài,
Con tên Vangìsa,
Đảnh lễ dưới chân Ngài.

7) - *Này Vangìsa, những bài kệ này của Ông, có phải Ông suy nghĩ từ trước hay được khởi lên tại chỗ?*

8) - Bạch Thế Tôn, những bài kệ này của con không phải suy nghĩ từ trước, chính được khởi lên tại chỗ.

9) - *Vậy này Vangìsa, hãy cho nhiều bài kệ nữa, không suy nghĩ từ trước, được khởi lên tại chỗ.*

10) - Thưa vâng bạch Thế Tôn.

Tôn giả Vangsìa vâng đáp Thế Tôn và nói lên những bài kệ tán thán Thế Tôn; những bài kệ chưa được suy nghĩ từ trước:

Thắng ác ma, tà đạo,
Ngài sống chướng ngại đoạn.
Hãy thấy bậc Giải Thoát,
Thoát ly mọi hệ phược,
Phân tích thành từng phần,

Hắc, bạch pháp phân minh.

Ngài nói lên con đường,
Nhiều pháp môn khác biệt,
Mục đích giúp mọi người,
Vượt qua dòng bộc lưu,
Chính trên pháp bất tử,
Được Ngài (thường) tuyên thuyết.

Chúng con bậc pháp kiến,
Vững trú không thối chuyển,
Bậc tạo dựng quang minh,
Ngài thâm nhập (các pháp),
Thấy được chỗ vượt qua,
Tất cả mọi kiến xứ.

Sau khi biết và chứng,
Ngài thuyết tối thượng xứ,
Pháp như vậy khéo giảng.
Ai có thể phóng dật,
Khi được biết pháp ấy,
Pháp khéo giảng như vậy?
Do vậy trong giáo pháp,
Đức Thế Tôn, Thiện Thệ.
Luôn luôn không phóng dật,
Hãy đảnh lễ, tu học.

Kondanna Kiều trần như – *Tương* I, 425

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Veluvanna (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Tôn giả Annàsi Kondanna, sau một thời gian khá dài, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, miệng hôn, tay xoa bóp chân Thế Tôn và nói lên tên của mình:

- Bạch Thế Tôn, con là Kondanna. Bạch Thiện Thệ, con là Kondanna.

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Tôn giả Annàsi Kondanna này, sau một thời gian khá dài, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, miệng hôn, tay xoa bóp chân Thế Tôn và nói lên tên của mình: "Bạch Thế Tôn, con là Kondanna. Bạch Thiện Thệ, con là Kondanna". Vậy ta hãy ở trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Annàsi Kondanna".

4) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y về một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

5) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

6) Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Kondanna:

Sau đức Phật hiện tại,
Trưởng lão được chánh giác,
Chính là Kondanna,
Nhiệt tâm và tinh cần,
Chứng được an lạc trú,
Sống viễn ly liên tục,
Thực hành lời Sư dạy.
Đệ tử chứng được gì,
Tất cả Ngài chứng được,
Nhờ tu học tinh tấn,
*Đại uy lực **Ba minh**,*
Thiện xảo tâm tư người.
Phật tử Kondanna,
Đảnh lễ chân Đạo Sư.

Moggallàna Mục kiền liên – *Tương* I, 427

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha, trên sườn núi Isigili, tại núi Hắc Sơn, cùng với đại chúng Tỷ-kheo Tăng khoảng năm trăm vị, tất cả là bậc A-la-hán. Tôn giả Mahà Moggallàna với tâm của mình biết được tâm các vị ấy đã được giải thoát, không có sanh y.

2) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thế Tôn nay trú ở Ràjagaha, trên sườn núi Isigili, tại Hắc Sơn cùng với đại chúng Tỳ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả là bậc A-la-hán. Tôn giả Mahà Moggallàna với tâm của mình được biết tâm các vị ấy đã được giải thoát, không có sanh y. Vậy ta hãy trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Mahà Moggallàna ".

3) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

4) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

5) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Mahà Moggallàana:

Cao trên sườn đồi núi,
Những vị chứng Ba minh,
Những vị đoạn tử thần,
Các đệ tử hầu hạ,

Bậc Thánh giả, Mâu-ni,
Đã vượt qua đau khổ.

Đại thần lực Mục-liên,
Quán tâm các vị ấy,
Biết họ được giải thoát,
Không còn có sanh y.
Như vậy họ hầu hạ,
Mâu-ni Gotama,
Ngài vượt qua đau khổ,
Mọi sở hành đầy đủ,
Mọi đức tánh vẹn toàn.

Gaggarà – *Tương* I, 429

1) Một thời Thế Tôn ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, với bảy trăm nam cư sĩ, với bảy trăm nữ cư sĩ và vài ngàn chư Thiên. Giữa đại chúng ấy, Thế Tôn chói sáng vượt bậc về quang sắc và danh xưng.

2) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Nay Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, với bảy trăm nam cư sĩ, với bảy trăm nữ cư sĩ và vài ngàn chư Thiên. Giữa đại chúng ấy, Thế Tôn chói sáng vượt bậc về quang sắc và danh xưng. Vậy trước mặt Thế Tôn, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích ứng".

3) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

4) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

5) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ thích ứng tán thán:

> *Như mặt trăng giữa trời,*
> *Mây mù được quét sạch,*
> *Chói sáng như mặt trời,*
> *Thanh tịnh, không cấu uế.*
> *Cũng vậy Ngài thật là*
> *Đại Mâu-ni Hiền Thánh,*
> *Danh xưng Ngài sáng chói,*
> *Vượt qua mọi thế giới.*

Vangìsa – *Tương* I, 430

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Lúc bấy giờ Tôn giả Vangìsa, chứng quả A-la-hán không bao lâu, thọ hưởng giải thoát lạc, ngay trong lúc ấy, nói lên những bài kệ này:

Thuở trước ta mê thơ,
Bộ hành khắp mọi nơi,
Từ làng này, thành này,
Qua làng khác, thành khác,
Ta thấy bậc Chánh Giác,
Tín thành ta sanh khởi.

Ngài thuyết pháp cho ta,
Về ***uẩn****,* ***xứ*** *và* ***giới****,*
Sau khi nghe Chánh pháp,
Ta bỏ nhà xuất gia.

Vì hạnh phúc số đông,
Vì thấy đạo hành đạo,
Cho Tỷ-kheo Tăng-Ni,
Bậc Mâu-ni giác ngộ,
Ngài đã chấp nhận con,
Được thành đạo với Ngài,
Con chứng đạt ***Ba minh****,*
Hành trì theo Phật dạy.
Con biết được đời trước,
Chứng ***thiên nhãn*** *thanh tịnh,*
Ba minh, ***thần thông lực****,*
Chứng đạt ***tha tâm thông****.*

5 Trước là nhà thơ, sau chứng đạt Ba minh và Tha Tâm Thông - Kinh Vangiisa – Tương I, 430

Vangìsa – *Tương* I, 430

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Lúc bấy giờ Tôn giả Vangìsa, chứng quả A-la-hán không bao lâu, thọ hưởng giải thoát lạc, ngay trong lúc ấy, nói lên những bài kệ này:

Thuở trước ta mê thơ,
Bộ hành khắp mọi nơi,
Từ làng này, thành này,
Qua làng khác, thành khác,
Ta thấy bậc Chánh Giác,
Tín thành ta sanh khởi.

Ngài thuyết pháp cho ta,
*Về **uẩn**, **xứ** và **giới**,*
Sau khi nghe Chánh pháp,
Ta bỏ nhà xuất gia.

Vì hạnh phúc số đông,
Vì thấy đạo hành đạo,
Cho Tỷ-kheo Tăng-Ni,

Bậc Mâu-ni giác ngộ,
Ngài đã chấp nhận con,
Được thành đạo với Ngài,
Con chứng đạt ***Ba minh****,*
Hành trì theo Phật dạy.
Con biết được đời trước,
Chứng ***thiên nhãn*** *thanh tịnh,*
Ba minh, ***thần thông lực****,*
Chứng đạt ***tha tâm thông****.*

6 Tán thán 4 đức tánh của một lời nói thiện thuyết - Kinh Khéo Nói – Tương I, 415

Khéo Nói – *Tương* I, 415

1) Tại Sàvatthi, Jetavana.

2) Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

3)- Thưa vâng, Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

4) Thế Tôn nói như sau:

- Đầy đủ **bốn đ**ức tánh, này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là **thiện thuyết**, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích. Thế nào là bốn?

5) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Nói lời thiện thuyết, không nói lời ác thuyết,*
- *Nói lời đúng pháp, không nói lời phi pháp,*
- *Nói lời ái ngữ, không nói lời ác ngữ,*
- *Nói lời chơn ngữ, không nói lời phi chơn.*

Đầy đủ bốn đức tính này, này các Tỷ-kheo, lời nói được xem là thiện thuyết, không phải ác thuyết, vô tội và không bị người có trí chỉ trích.

6) Thế Tôn nói như vậy. Sau khi nói như vậy, bậc Thiện Thệ, Đạo Sư lại nói thêm:

Bậc Thiện Nhơn dạy rằng:
Thứ nhất là thiện thuyết,
Thứ hai nói đúng pháp,
Chớ nói lời phi pháp,
Thứ ba nói ái ngữ,
Chớ nói lời ác ngữ,
Thứ tư, nói chơn thực,
Chớ nói lời phi chơn.

7) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Thế Tôn, hãy soi sáng cho con! Thiện Thệ, hãy soi sáng cho con!

8) Thế Tôn nói:

- Này Vangìsa, mong rằng Ông được soi sáng!

9) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích đáng:

Ai nói lên lời gì,
Lời ấy không khổ mình,
Lại không làm hại người,
Lời ấy là thiện thuyết.

Ai nói lời ái ngữ,
Lời nói khiến hoan hỷ,
Lời nói không ác độc,
Lời ấy là ái ngữ.

Các lời nói chơn thật,
Là lời nói bất tử,
Như vậy là thường pháp,
Từ thuở thật ngàn xưa.

Bậc Thiện Nhân được xem,
An trú trên chơn thực,
Trên nghĩa và trên pháp,
Lời đồn là như vậy.

Lời đức Phật nói lên,
Đạt an ổn Niết-bàn,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Thật lời nói tối thượng.

7 Tán thán Thế Tôn - Kinh Gaggarà – Tương I, 429

Gaggarà – *Tương* I, 429

1) Một thời Thế Tôn ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, với bảy trăm nam cư sĩ, với bảy trăm nữ cư sĩ và vài ngàn chư Thiên. Giữa đại chúng ấy, Thế Tôn chói sáng vượt bậc về quang sắc và danh xưng.

2) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Nay Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, với bảy trăm nam cư sĩ, với bảy trăm nữ cư sĩ và vài ngàn chư Thiên. Giữa đại chúng ấy, Thế Tôn chói sáng vượt bậc về quang sắc và danh xưng. Vậy trước mặt Thế Tôn, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích ứng".

3) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

4) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

5) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ thích ứng tán thán:

Như mặt trăng giữa trời,
Mây mù được quét sạch,
Chói sáng như mặt trời,
Thanh tịnh, không cấu uế.
Cũng vậy Ngài thật là
Đại Mâu-ni Hiền Thánh,
Danh xưng Ngài sáng chói,
Vượt qua mọi thế giới.

8 Tán thán Thế Tôn và 500 Tỷ kheo - Kinh Tự Tứ – Tương I, 419

Tự Tứ – *Tương* I, 419

1) Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Pubbàràma (Đông Viên), Migara - màtu pàsàda (Lộc Mẫu giảng đường), cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả đều chứng quả A-la-hán.

2) Lúc bấy giờ, Thế Tôn, nhân ngày trăng tròn Bố-tát Tự tứ, Ngài ngồi giữa trời, xung quanh chúng Tỷ-kheo đoanh vây.

3) Rồi Thế Tôn, sau khi nhìn quanh chúng Tỷ-kheo im lặng, liền bảo các Tỷ-kheo:

4) - *Này các Tỷ-kheo, nay Ta mời các Ông nói lên, các Ông có điều gì chỉ trích Ta hay không, về thân hay về lời nói?*

5) Được nghe như vậy, Tôn giả Sàriputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con không có chỉ trích gì Thế Tôn về thân hay về lời nói. Bạch Thế Tôn, con đường chưa sanh khởi, Thế Tôn làm cho sanh khởi; con

đường chưa được rõ biết, Thế Tôn làm cho rõ biết; con đường chưa được thuyết giảng, Thế Tôn thuyết giảng. Thế Tôn biết đạo, hiểu đạo, thiện xảo về đạo; và bạch Thế Tôn, các đệ tử nay là những vị sống hành đạo, và sẽ thành tựu (những pháp ấy) về sau.

Và bạch Thế Tôn, con xin mời Thế Tôn nói lên, Thế Tôn có điều gì chỉ trích con hay không, về thân hay về lời nói?

6) - Này Sàriputta, Ta không có gì chỉ trích Ông về thân, hay về lời nói.

- *Này Sàriputta, Ông là bậc Đại trí.*
- *Này Sàriputta, Ông là bậc Quảng trí.*
- *Này Sàriputta, Ông là bậc Tốc trí.*
- *Này Sàriputta, Ông là bậc Tiệp trí.*
- *Này Sàriputta, Ông là bậc Nhuệ trí.*
- *Này Sàriputta, Ông là bậc Thể nhập trí.*
- *Này Sàriputta, ví như trưởng tử, con vua Chuyển luân vương, chơn chánh vận chuyển bánh xe đã được vua cha vận chuyển. Cũng vậy, này Sàriputta, Ông chơn chánh chuyển vận pháp luân vô thượng đã được Ta chuyển vận.*

7) - *Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn không có gì chỉ trích con về thân hay về lời nói, vậy bạch Thế Tôn, đối với*

khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, Thế Tôn có gì chỉ trích hay không, về thân hay về lời nói?

8) - Này Sàriputta, đối với khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, Ta không có gì chỉ trích về thân hay về lời nói. Này Sàriputta, trong khoảng năm trăm Tỷ-kheo này, sáu mươi Tỷ-kheo là **bậc Tam minh**, sáu mươi Tỷ-kheo là bậc chứng được **sáu Thắng trí**, sáu mươi Tỷ-kheo là bậc **Câu giải thoát**, và các vị còn lại là bậc **Tuệ giải thoát**.

9) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

10) Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

11) Thế Tôn nói:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

12) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ tán thán thích ứng:

Nay ngày rằm thanh tịnh,
Năm trăm Tỷ-kheo họp,
Bậc Thánh cắt kiết phược,
Vô phiền, đoạn tái sanh.

Như vua Chuyển luân vương,
Đại thần hầu xung quanh,
Du hành khắp bốn phương,
Đất này đến hải biên.

Như vậy, các đệ tử,
Đã chứng được Tam minh,
Sát hại được tử thần,
Những vị này hầu hạ,
Bậc thắng trận chiến trường,
Chủ lữ hành vô thượng.

Tất cả con Thế Tôn,
Không ai là vô dụng,
Xin chí thành đảnh lễ,
Bậc nhổ tên khát ái,
Xin tâm thành cung kính,
Bậc dòng họ mặt trời.

9 Tán thán Thế Tôn với những bài kệ không suy nghĩ từ trước - Kinh Một Ngàn và Nhiều Hơn – Tương I, 422

Một Ngàn và Nhiều Hơn – *Tương* I, 422

1) Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc) cùng đại chúng Tỷ-kheo 1.250 vị.

2) Lúc bấy giờ Thế Tôn với bài pháp thoại liên hệ đến Niết-bàn, thuyết giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và những Tỷ-kheo ấy chú tâm, chú ý, tập trung tất cả tâm tư, lắng tai nghe pháp.

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Nay Thế Tôn với bài pháp thoại liên hệ đến Niết-bàn, đang thuyết giảng cho các Tỷ-kheo, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và những Tỷ-kheo ấy chú tâm, chú ý, tập trung tất cả tâm tư, lắng tai nghe pháp. Vậy trước mặt Thế Tôn, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích ứng."

4) Rồi Tôn giả Vangìsa, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

5) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

6) Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ tán thán thích ứng:

Hơn một ngàn Tỷ-kheo,
Hầu hạ bậc Thiện Thệ,
*Ngài thuyết pháp **vô cấu**,*
Niết-bàn, không sợ hãi.

Họ nghe pháp vô cấu,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng.
Thượng thủ chúng Tỷ-kheo,
Bậch Chánh Giác chói sáng.

Bạch Thế Tôn, Thiện Thệ,
Ngài thật bậc Long Tượng,
Bậc Ẩn Sĩ thứ bảy,
Trong các vị Ân Sĩ.

Ngài trở thành mây lớn,
Mưa móc ban đệ tử.
Con từ nghỉ trưa đến,
Muốn yết kiến Đạo Sư.

Ôi bậc Đại Anh hùng!
Con là đệ tử Ngài,
Con tên Vangìsa,
Đảnh lễ dưới chân Ngài.

7) - *Này Vangìsa, những bài kệ này của Ông, có phải Ông suy nghĩ từ trước hay được khởi lên tại chỗ?*

8) - Bạch Thế Tôn, những bài kệ này của con không phải suy nghĩ từ trước, chính được khởi lên tại chỗ.

9) - *Vậy này Vangìsa, hãy cho nhiều bài kệ nữa, không suy nghĩ từ trước, được khởi lên tại chỗ.*

10) - Thưa vâng bạch Thế Tôn.

Tôn giả Vangsìa vâng đáp Thế Tôn và nói lên những bài kệ tán thán Thế Tôn; những bài kệ chưa được suy nghĩ từ trước:

Thắng ác ma, tà đạo,
Ngài sống chướng ngại đoạn.
Hãy thấy bậc Giải Thoát,
Thoát ly mọi hệ phược,
Phân tích thành từng phần,
Hắc, bạch pháp phân minh.

Ngài nói lên con đường,
Nhiều pháp môn khác biệt,

Mục đích giúp mọi người,
Vượt qua dòng bộc lưu,
Chính trên pháp bất tử,
Được Ngài (thường) tuyên thuyết.

Chúng con bậc pháp kiến,
Vững trú không thối chuyển,
Bậc tạo dựng quang minh,
Ngài thâm nhập (các pháp),
Thấy được chỗ vượt qua,
Tất cả mọi kiến xứ.

Sau khi biết và chứng,
Ngài thuyết tối thượng xứ,
Pháp như vậy khéo giảng.
Ai có thể phóng dật,
Khi được biết pháp ấy,
Pháp khéo giảng như vậy?
Do vậy trong giáo pháp,
Đức Thế Tôn, Thiện Thệ.
Luôn luôn không phóng dật,
Hãy đảnh lễ, tu học.

10 Tán thán Tôn giả Kondanna - Kinh Kondanna Kiềutrầnnhư – Tương I, 425

Kondanna Kiều trần như – *Tương* I, 425

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Veluvanna (Trúc Lâm), chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Tôn giả Annàsi Kondanna, sau một thời gian khá dài, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, miệng hôn, tay xoa bóp chân Thế Tôn và nói lên tên của mình:

- Bạch Thế Tôn, con là Kondanna. Bạch Thiện Thệ, con là Kondanna.

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Tôn giả Annàsi Kondanna này, sau một thời gian khá dài, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, miệng hôn, tay xoa bóp chân Thế Tôn và nói lên tên của mình: "Bạch Thế Tôn, con là Kondanna. Bạch Thiện Thệ, con là Kondanna". Vậy ta hãy ở trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Annàsi Kondanna".

4) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y về một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

5) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

6) Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Kondanna:

> ***Sau đức Phật hiện tại,***
> ***Trưởng lão được chánh giác,***
> ***Chính là Kondanna,***
> *Nhiệt tâm và tinh cần,*
> *Chứng được an lạc trú,*
> *Sống viễn ly liên tục,*
> *Thực hành lời Sư dạy.*
> *Đệ tử chứng được gì,*
> *Tất cả Ngài chứng được,*
> *Nhờ tu học tinh tấn,*
> *Đại uy lực **Ba minh**,*
> *Thiện xảo tâm tư người.*
> *Phật tử Kondanna,*
> *Đảnh lễ chân Đạo Sư.*

11 Tán thán Tôn giả Moggalana - Kinh Moggallàna Mục kiền liên – Tương I, 427

Moggallàna Mục kiền liên – *Tương* I, 427

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha, trên sườn núi Isigili, tại núi Hắc Sơn, cùng với đại chúng Tỷ-kheo Tăng khoảng năm trăm vị, tất cả là bậc A-la-hán. Tôn giả Mahà Moggallàna với tâm của mình biết được tâm các vị ấy đã được giải thoát, không có sanh y.

2) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Thế Tôn nay trú ở Ràjagaha, trên sườn núi Isigili, tại Hắc Sơn cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, tất cả là bậc A-la-hán. Tôn giả Mahà Moggallàna với tâm của mình được biết tâm các vị ấy đã được giải thoát, không có sanh y. Vậy ta hãy trước mặt Thế Tôn nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Mahà Moggallàna ".

3) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, một vấn đề đến với con. Bạch Thiện Thệ, một vấn đề đến với con.

4) Thế Tôn đáp:

- Này Vangìsa, hãy nói lên vấn đề ấy!

5) Rồi Tôn giả Vangìsa trước mặt Thế Tôn, nói lên những bài kệ thích ứng tán thán Tôn giả Mahà Moggallàana:

Cao trên sườn đồi núi,
Những vị chứng Ba minh,
Những vị đoạn tử thần,
Các đệ tử hầu hạ,
Bậc Thánh giả, Mâu-ni,
Đã vượt qua đau khổ.

Đại thần lực Mục-liên,
Quán tâm các vị ấy,
Biết họ được giải thoát,
Không còn có sanh y.
Như vậy họ hầu hạ,
Mâu-ni Gotama,
Ngài vượt qua đau khổ,
Mọi sở hành đầy đủ,
Mọi đức tánh vẹn toàn.

12 Tán thán Tôn giả Sariputta thuyết pháp với lời nói lịch sự - Kinh Sàriputta – Tương I, 417

Sàriputta – *Tương* I, 417 (Xá-lợi-phất)

1) Một thời Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta với bài pháp thoại đang tuyên thuyết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo, *với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch. Và các vị Tỷ-kheo ấy chú ý, chú tâm, tập trung tâm lực, lắng tai nghe pháp.*

3) Rồi Tôn giả Vangìsa suy nghĩ: "Tôn giả Sàriputta với bài pháp thoại đang tuyên thuyết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các Tỷ-kheo, với lời nói lịch sự, thông suốt, không có phều phào, với ý nghĩa rõ ràng minh bạch. Và các vị Tỷ-kheo ấy chú ý, chú tâm, tập trung tâm lực, lắng tai nghe pháp. Vậy trước mặt Tôn giả Sàriputta, ta hãy nói lên những bài kệ tán thán thích đáng".

4) Rồi Tôn giả Vangìsa từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng về Tôn giả Sàriputta và nói với Tôn giả Sàriputta:

- Hiền giả Sàriputta, một vấn đề đến với tôi. Hiền giả Sàriputta, một vấn đề đến với tôi.

5)- Mong rằng Hiền giả Vangìsa nói lên vấn đề ấy!

6) Rồi Tôn giả Vangìsa, trước mặt Tôn giả Sàriputta, nói lên những lời kệ tán thán thích đáng:

Trí tuệ thâm, trí giải,
Thiện xảo đạo, phi đạo,
Ngài Sàriputta,
Là bậc Đại trí tuệ.
Chính Ngài đang thuyết pháp,
Cho các vị Tỷ-kheo.
Ngài giảng cách tóm tắt,
Ngài cũng thuyết rộng rãi.

Như âm thanh vi diệu,
Của loại chim Sàli,
Lời Ngài giảng tuôn trào,
Tiếng Ngài nghe ngọt lịm.
Với giọng điệu ái luyến,
Êm tai, và mỹ diệu,
Chúng lắng tai nghe pháp,

Tâm phấn khởi hoan hỷ,
Này các vị Tỷ-kheo.

13 Đệ nhất Đầy đủ biện tài - Kinh CÁC VỊ TỶ KHEO 3 - Tăng I, 51

CÁC VỊ TỶ KHEO 3 – *Tăng* I, 51

1. Trong các đệ tử Tỷ-kheo của Ta, ưa thích học tập, tối thắng là **Ràhula**.
2. Trong các vị... xuất gia vì lòng tin, tối thắng là **Ratthapàla**.
3. Trong các vị... đầu tiên nhận phiếu ăn cơm, tối thắng là **Kunda Dhàna**.
4. Trong các vị... đầy đủ biện tài, tối thắng là **Vangìsa.**
5. Trong các vị... dễ mến toàn diện, tối thắng là **Upasena Vangantaputta**.
6. Trong các vị... sửa soạn chỗ ngồi, chỗ nằm, tối thắng là **Dabba Mallaputta.**
7. Trong các vị... được chư Thiên ái mộ, tối thắng là **Pilindavaccha**.

8. Trong các vị... có thắng trí mau lẹ, tối thắng là **Bàhiva Dàructriya**.
9. Trong các vị... thuyết giảng vi diệu, tối thắng là **Kumara Kassapa**.
10. Trong các đệ tử Tỳ-kheo của Ta đạt được **Vô ngại giải**, này các Tỳ-kheo, tối thắng là **Màhà-kotthita**.